

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 44/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chủ và Ông Nguyễn Viết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án huyện Ân Thi

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Á tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 15/11/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị T**; sinh năm 1994; Giới tính: Nữ.

Nơi sinh: xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên bố: Vũ Văn H1, sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ tên mẹ: Phạm Thị T1, sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng: ZHANG YONG, sinh năm 1999. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Vũ Thị T đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử VM)

Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2023, Vũ Thị T sinh năm 1994 ở thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo của mình có tên là “Thùy V” mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả ghi BỘ Y TẾ- BỆNH VIỆN BẠCH MAI đều chưa ghi thông tin của người được khám sức khỏe, với giá 80.000 đồng/01 tờ trên mạng xã hội của 01 người có tài khoản Zalo tên là “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và thỏa thuận việc giao nhận các giấy tại Hà Nội. Thùy thuê anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương là lái xe ghép, nhận tại Hà Nội mang về Hải Dương cho Thùy 30 tờ Giấy khám sức khỏe mà T đã đặt mua. Thùy gửi số điện thoại 0985.682.958 của anh T2 cho người có tài khoản Zalo “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” để liên hệ việc giao nhận. Anh T2 nhận được các giấy khám sức khỏe từ 01 người không biết tên, địa chỉ thông qua liên lạc trao đổi thông nhất thời gian, địa điểm giao nhận trên điện thoại giữa số điện thoại của T2 với số điện thoại 0916.099.975. Sau khi được anh T2 thông báo đã nhận đủ giấy tờ, T sử dụng số tài khoản của mình 1903268314014 tại ngân hàng T6 chuyển số tiền 2.400.000 đồng trả cho người bán vào số tài khoản 21010815812 mang tên “NGUYEN CONG QUYEN” tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T7. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo của mình đăng giao bán các giấy khám sức khỏe đã mua được trên mạng xã hội để kiếm lời. Qua trao đổi trên mạng xã hội, T đồng ý bán cho 01 người có tài khoản Zalo tên là “Quý Hoàng 0911116555” 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả ghi BỘ Y TẾ- BỆNH VIỆN BẠCH MAI với giá 150.000 đồng/01 tờ và hẹn gặp giao dịch hồi 14 giờ ngày 20/5/2023 tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Thùy mang 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả tiếp tục thuê xe ô tô của anh T2 chở đi đến điểm hẹn mua bán. Lúc này khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện A phối hợp cùng Công an xã Đ đang tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn đã phát hiện T cầm 01 tập tài liệu bước xuống từ chiếc xe ô tô biển số 34A-651.26 do anh T2 điều khiển, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 30 tờ Giấy khám sức khỏe ghi BỘ Y TẾ- BỆNH VIỆN BẠCH MAI, trên mỗi tờ giấy đều chưa có thông tin của người khám sức khỏe, mặt trước mỗi tờ đều được đóng dấu đỏ vuông ghi chữ “Đã thu tiền ngày tháng năm”, mặt sau mỗi tờ đều được đã ghi kết quả khám, đóng dấu mực xanh ghi chữ “Bình thường” và đóng dấu mực đỏ vuông in chữ “Âm tính”, “Hình tim, phổi Bình thường”, tại các mục khám thể lực, khám lâm sàng và khám cận lâm sàng, kết quả được thể hiện các chữ ký và được đóng dấu mực xanh của BSCK Trần Thúy H2; BSCKI: Vũ Thanh H3; Bác sỹ CKI Vũ Ngọc A; Ths BS Nguyễn Duy B1; Thạc sỹ Nguyễn Thị Y; Bác sỹ Nguyễn Minh T3; TSBS Nguyễn Duy N. Phần kết luận được đóng dấu mực xanh ghi chữ “Đủ sức khỏe học tập, công tác” và được đóng 02 dấu tròn đỏ ghi BỘ Y TẾ- BỆNH VIỆN BẠCH MAI trong đó có 01 dấu đóng giáp lai giữa mỗi tờ giấy, 01 dấu đóng tại phần người kết luận có chữ ký và dấu chức danh ghi PGS. TS Đào Xuân C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, quản lý niêm phong 30 tờ giấy khám sức khỏe vào thùng cát tông ghi ký hiệu I, quản lý của Thùy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12, bên trong lắp sim số 0979.069.994; được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A. (Bút lục số: 01- 03, 27).

Cùng ngày 20/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã quản lý của Nguyễn Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, lắp sim có chữ 4G Viettel và các số 8984048000336340803; được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T4 (Bút lục số: 28, 29).

Tại Bản kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K-Công an tỉnh H, kết luận:

1. Các dấu tròn màu đỏ, ở viên ngoài dấu có in chữ in hoa “BỘ Y TẾ” bằng mực màu đỏ, giữa dấu có chữ in hoa “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” được đóng trên 30 tờ giấy khám sức khỏe được niêm phong tại thùng bìa cattong màu xanh, ghi ký hiệu I với 06 hình dấu hình tròn màu đỏ có nội dung: Ở viên ngoài có chữ in hoa “BỘ Y TẾ” bằng mực màu đỏ, giữa dấu có in chữ in hoa “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” bằng mực màu đỏ, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị H4- Chánh văn phòng Bệnh viện B2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký tại mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN” trên 30 tờ giấy khám sức khỏe được niêm phong tại thùng bìa cattong màu xanh, ký hiệu I khác dạng với 06 chữ ký của PGS.PTS Đào Xuân C, Giám đốc Bệnh viện B2, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị H4- Chánh văn phòng Bệnh viện B2 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng 01 người ký ra hay không.

3. Chữ ký tại mục: “3. Chuẩn đoán hình ảnh” trên 30 tờ giấy khám sức khỏe được niêm phong tại thùng bìa cattong màu xanh, ký hiệu I khác dạng với 06 chữ ký của T5. Nguyễn Duy N1, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Lan A1- Phó trưởng phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện B2 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không.

H5 lại đối tượng giám định: Toàn bộ tài liệu gửi giám định. (Bút lục: 31, 32).

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi mua 30 tờ giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời của mình như nêu ở trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 và sim đã thu giữ của anh Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên ngày 03/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 có lắp sim số 0979.069.994 đã thu giữ của bị cáo T dùng để sử dụng mạng xã hội liên lạc mua bán giấy khám sức khỏe giả, hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Còn 30 tờ Giấy khám sức khỏe hoàn lại sau giám định hiện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn T2 là lái xe dịch vụ, không biết việc mua bán, sử dụng giấy khám sức khỏe giả của Thùy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Quý Hoàng 0911116555”, T khai không biết những người này là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra có công văn đề nghị Công ty cổ phần V1 cung cấp thông tin về tài khoản Zalo có tên “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và tài khoản Zalo có tên “Quý Hoàng 0911116555”. Công ty cổ phần V1 đã có công văn trả lời là không lưu giữ thông tin về tài khoản Zalo có

tên “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và tài khoản Zalo có tên “Quý Hoàng 0911116555” nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0916.099.975 đã liên lạc để giao cho T2 giấy khám sức khỏe giả, Cơ quan điều tra đã xác định được người đứng tên đăng ký là Đinh Thị Thu H6 sinh năm 1966, địa chỉ: số B ngõ A phố chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Qua xác minh, Công an phường T, quận Đ cung cấp không có ai tên là Đinh Thị Thu H6 sinh năm 1966 sinh sống, làm việc tại phường T, quận Đ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tài khoản 21010815812 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 mà T chuyển khoản thanh toán tiền mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe, Cơ quan điều tra xác định được người đứng tên đăng ký tài khoản là Nguyễn Công Q sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hiện, do Q không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSAT ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Thị Thùy về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/11/2023 Tòa án huyện Ân Thi đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2023/HSST-QĐ yêu cầu làm rõ thêm và truy tố bị cáo T với tội danh Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15/11/2023 Viện kiểm sát huyện Ân Thi có Công văn số 699/CV-VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Thị T về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo: bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ 8 tháng tuổi, do hạn chế về hiểu biết lại khó khăn kinh tế nên bị cáo phạm tội để kiếm tiền nuôi con. Bị cáo hiện đang có bệnh nặng trong người bị chỉ định phẫu thuật, do đó bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất, hưởng án treo được ở nhà chăm con nhỏ và chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 35/CT-VKSAT ngày 06/10/2023. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, phát mại nộp Ngân sách nhà nước chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, có lắp 01 sim mặt sau của sim có chữ 4G Viettel và các số 8984048000319830684 của bị cáo được sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Đ136 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ân; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi. Bị cáo khai nhận ngày 20/5/2023, thông qua mạng xã hội bị cáo đã mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả ghi của BỆNH VIỆN BẠCH MAI, đều chưa điền thông tin của người được khám sức khỏe, với giá 80.000 đồng/01 tờ của 01 người không biết tên, địa chỉ, có tài khoản Z tên là “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” để bán lại kiếm lời. Sau đó, cũng thông qua mạng xã hội, Thùy thỏa thuận bán cho 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ, có tài khoản Z tên là “Quý Hoàng 0911116555” 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả đã mua được nêu trên với giá 150.000 đồng/01 tờ và hẹn gặp để giao dịch mua bán tại thôn Đ, xã Đ, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi T mang theo 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả nêu trên đi đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Ân để bán cho người đàn ông như đã hẹn trước đó thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định: Việc cấp giấy khám sức khỏe của Bệnh viện phải trải qua chu trình thăm khám hết sức cụ thể và trải qua nhiều giai đoạn, mất nhiều chi phí xét nghiệm mới có kết quả. Vũ Thị T biết rõ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện B2 là giấy tờ giả nhưng vẫn liên lạc để mua nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là đồng phạm với đối tượng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nhà nước, cụ thể T tuy không trực tiếp làm ra nhưng tham gia tội phạm với vai trò là người giúp sức để tiêu thụ giấy tờ giả. Bị cáo biết hoặc buộc phải biết giấy khám sức khỏe bị cáo mua là giả nhưng vẫn mua để bán kiếm lời là đã mặc nhiên tiếp nhận ý chí của đối

tượng làm giả. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Vũ Thị T đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã có hành vi giúp sức tiêu thụ 30 tài liệu giả nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Mặt khác, sau khi mua giấy khám sức khỏe giả bị cáo thông qua mạng xã hội bán ngay cho người khác để kiếm lợi chứ bị cáo không có nhu cầu và không trực tiếp dùng cho bản thân bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo không phạm tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức mà đã đủ yếu tố cấu thành tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bản cáo trạng truy tố bị cáo T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với tình tiết khách quan của việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo T. HĐXX nhận thấy cần thiết phải xét xử bị cáo T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” với định khung hình phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 341 mới đúng với quy định của Bộ luật Hình sự, phù hợp với hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về quản lý và cung cấp giấy khám sức khỏe cho người dân khi công tác và làm việc; gây hệ lụy không nhỏ cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nhất là tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý hành chính và răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét nhân thân và hoàn cảnh cụ thể của bị cáo trong vụ án khi phạm tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Đối chiếu với các quy định pháp luật: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thị T được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo gia đình có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân đang nuôi con nhỏ 8 tháng tuổi lại mắc bệnh nặng bị chỉ định mổ bóc tách cần điều trị dài. Bị cáo có bố đẻ là Vũ Văn H7 tham gia nghĩa vụ quân sự hoàn thành nhiệm vụ được tặng thưởng giấy khen. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang

tính bột phát do nhận thức và thiếu hiểu biết về pháp luật và do cần tiền nuôi con nhỏ trong khi bản thân vì mới sinh nên không có điều kiện đi làm trang trải cuộc sống; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; số lượng tài liệu làm giả ít, chưa kịp bán và thu lời; Phạm tội nhưng chưa gây hậu, phạm tội lần đầu. HĐXX xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo T có đủ điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và có khả năng tự cải tạo tại địa phương, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm thành người có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn khó khăn. không có công ăn việc làm ổn định và cũng không có tài sản gì có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Quý Hoàng 0911116555”, T khai không biết những người này là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra có công văn đề nghị Công ty cổ phần V1 cung cấp thông tin về tài khoản Zalo có tên “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và tài khoản Zalo có tên “Quý Hoàng 0911116555”. Công ty cổ phần V1 đã có công văn trả lời là không lưu giữ thông tin về tài khoản Zalo có tên “Giấy khám sức khỏe Hà Nội 0982765693” và tài khoản Zalo có tên “Quý Hoàng 0911116555” nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T2 là lái xe dịch vụ, cung ứng dịch vụ vận chuyển nên không biết việc mua bán giấy khám sức khỏe giả của Thùy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số điện thoại 0916.099.975 đã liên lạc để giao cho T2 giấy khám sức khỏe giả, Cơ quan điều tra đã xác định được người đứng tên đăng ký là Đinh Thị Thu H6 sinh năm 1966, địa chỉ: số B ngõ A phố chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Qua xác minh, Công an phường T, quận Đ cung cấp không có ai tên là Đinh Thị Thu H6 sinh năm 1966 sinh sống, làm việc tại phường T, quận Đ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tài khoản 21010815812 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 mà T chuyển khoản thanh toán tiền mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe, Cơ quan điều tra xác định được người đứng tên đăng ký tài khoản là Nguyễn Công Q sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hiện, do Q không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 có lắp sim số 0979.069.994 đã thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: bị cáo dùng để sử dụng vào mạng xã hội liên lạc mua bán giấy khám sức khỏe giả và liên lạc mua cũng như bán lại giấy khám sức khỏe, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 và sim đã thu giữ của anh Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên ngày 03/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T2, anh T2 nhận lại điện thoại, không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 30 tờ Giấy khám sức khỏe hoàn lại sau giám định hiện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tại phiên tòa về xử lý vật chứng và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi về tội danh, điểm khoản của điều luật áp dụng đối với bị cáo Vũ Thị T là không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 03(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc những người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Đ1 a Khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, có lắp 01 sim mặt sau của sim có chữ 4G Viettel và các số 8984048000319830684 của bị cáo Vũ Thị T được sử dụng vào việc phạm tội

- Tiếp tục lưu giữ 30 tờ Giấy khám sức khỏe hoàn lại sau giám định tại hồ sơ vụ án.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSAT ngày 06/10/2023 của VKS huyện Á1, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân